

CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN
HOANG LIEN SON TECHCAL CERAMICS JOINT STOCK COMPANY

Số 93, đường Lê Lợi, P.Yên Ninh, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Tel: 0216.3852477; 0126.2210388 - Fax: 0216.3853083
E-mail: info@hoceratec.com.vn - Website: <http://www.hoceratec.com.vn>



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SỬ KỸ THUẬT
HOÀNG LIÊN SƠN

Tháng 3 năm 2023

PHẦN I - TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên tiếng việt: **Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn**
- Tên giao dịch quốc tế: **Hoang Lien Son Technical Ceramics JointStock Company**
- Mã chứng khoán: **HLS**
- Vốn điều lệ: 96.286.340.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 5200216710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 01/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28/06/2021.
- Địa chỉ: Số 93 - Đường Lê Lợi - Phường Yên Ninh - Thành phố Yên Bái - Tỉnh Yên Bái
- Điện thoại: 0216 3 852477 - 0216 2 210388 Fax: 0216 3 853083
- Website: www.hoceratec.com.vn ; Email: info@hoceratec.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

1. Quá trình hình thành và phát triển

- **Thành lập:** Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn (*sau đây gọi là "Công ty"*) tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Sứ Hoàng Liên Sơn) được thành lập năm 1980 theo Quyết định số 38/TTg ngày 13/02/1981 của Thủ tướng Chính phủ.
- **Từ năm 1980 - 1991:** Nhà máy Sứ Hoàng Liên Sơn là doanh nghiệp quốc doanh thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn, năng lực sản xuất 720 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 1992** Nhà máy sứ Hoàng Liên Sơn được thành lập lại theo Quyết định số 220/QĐ-UB ngày 29/12/1992 của UBND tỉnh Yên Bái lấy tên là Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn.
- **Năm 1993** đầu tư tăng năng lực sản xuất lên 750 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 2000** đầu tư tăng năng lực lên 1.750 tấn sản phẩm/năm.
- **Năm 2004** đầu tư tăng năng lực lên 2.750 tấn sản phẩm/năm.
- Cổ phần hóa chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn thành Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn từ ngày 01/01/2004.
- Vốn điều lệ tại thời điểm cổ phần hoá: 8.458.600.000 đồng.
Trong đó: Vốn nhà nước (UBND tỉnh Yên Bái): 4.739.600.000 đồng
Vốn cổ đông là người lao động (NLĐ) trong công ty: 3.719.000.000 đồng
- **Năm 2008:** Vốn điều lệ tại thời điểm 30/5/2008: 35.000.000.000 đồng
- Ngày 14/08/2008: Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng.
- **Năm 2009:** Vốn điều lệ tại thời điểm 28/02/2009: 29.740.000.000 đồng
- **Năm 2010 đến 2016:**

- Vốn điều lệ công ty đến thời điểm 15/7/2010 - 2016: 34.000.000.000 đồng
- Ngày 24/5/2016 Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC) thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Công ty 4.739.600.000 đồng cho các nhà đầu tư trúng đấu giá, kể từ thời điểm này cơ cấu vốn điều lệ thay đổi, Nhà nước không còn sở hữu vốn tại công ty.
 - **Tháng 3/2017:** Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu (số 70/2017/GCNCP-VSD ngày 30/03/2017), mã chứng khoán HLS.
 - **Tháng 9/2017:** Vốn điều lệ công ty: 54.399.990.000 đồng
 - **Tháng 10/2017:** Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty (Quyết định số 841/QĐ-SGDHN ngày 05/10/2017).
 - **Tháng 6/2018:** Vốn điều lệ công ty: 65.279.560.000 đồng
 - **Tháng 9/2020:** Vốn điều lệ công ty: 81.599.210.000 đồng
 - **Tháng 6/2021:** Vốn điều lệ công ty: 96.286.340.000 đồng

2. Các sự kiện khác

Công ty đã đạt giải thưởng Quả cầu vàng chất lượng Việt Nam; Giải thưởng chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương; Cúp vàng thương hiệu Việt; Giải thưởng "Thương hiệu xanh phát triển"; Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương lao động Hạng III; Danh hiệu "Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"; Giải thưởng 100 Thương hiệu Việt bền vững lần 3 năm 2017; Giải thưởng Doanh nghiệp vì người lao động năm 2016; Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam năm 2018; Thương hiệu Việt Nam bền vững năm 2019; Doanh nghiệp đạt sản phẩm Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2020-2022, 2022-2024, Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động năm 2022... và nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Yên Bái, Bộ Công thương, Bảo hiểm XH Việt Nam & của các Bộ ngành, Đảng uỷ Khối doanh nghiệp Trung ương và Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

3. Tình hình phát triển

- Năng lực sản xuất theo thiết kế: 2.750 tấn sản phẩm sứ cách điện/năm
- Năng lực sản xuất có thể khai thác: 4.200 tấn sản phẩm sứ cách điện/năm
- Thiết bị sản xuất chính do Cộng hoà Liên bang Đức chế tạo đạt trình độ trung bình tiên tiến trên thế giới; mức độ tự động hoá 40%, 60% cơ khí hoá.
- Sản phẩm sản xuất: Sứ cách điện các loại có cấp điện áp đến 110kV, gồm 05 nhóm sản phẩm chính (Sứ đỡ đường dây, sứ máy biến áp, sứ cầu dao, sứ cầu chì và các loại sứ khác như sứ vỏ sét van, sứ xuyên tường, sứ máy cắt, các loại sứ kỹ thuật khác ...) Sản phẩm được sản xuất, kiểm tra, thử nghiệm theo tiêu chuẩn Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế IEC, DIN, ANSI, JIS...
- Công ty áp dụng đồng thời 3 Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO/IEC 17025: 2017.

III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

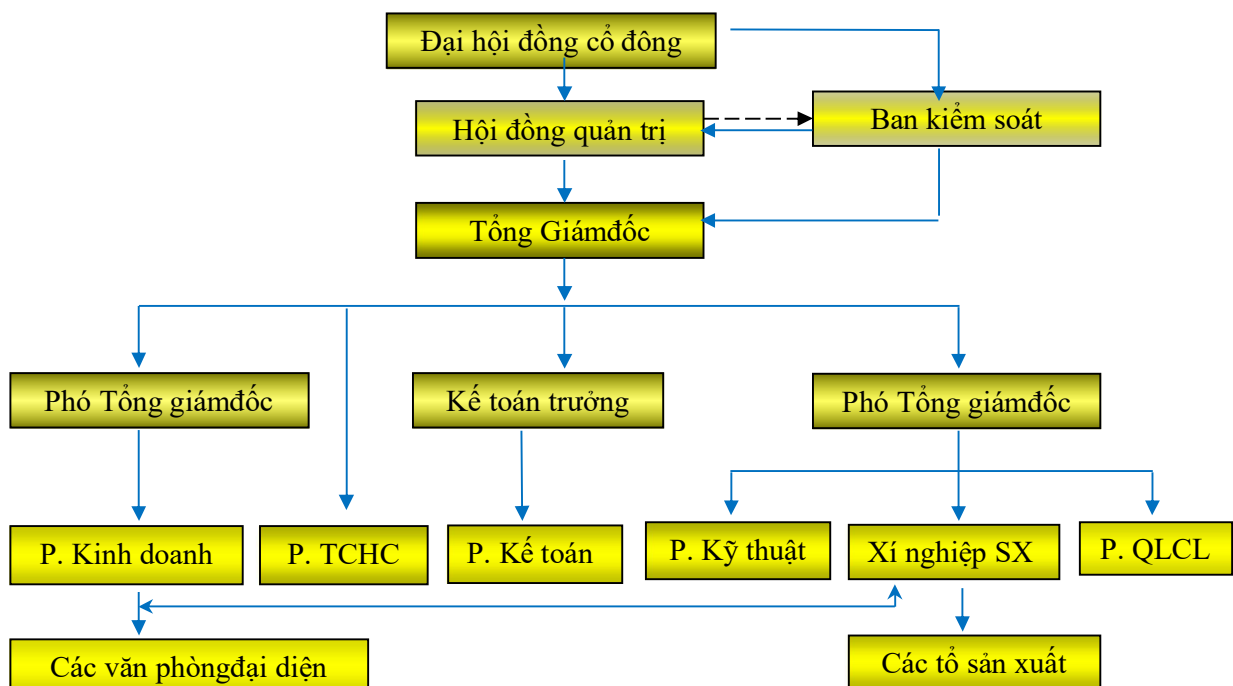
- Sản xuất, kinh doanh sứ cách điện, gồm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thủy tinh cách điện, polymer cách điện và các phụ kiện đồng bộ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu thiết bị điện cho đường dây và trạm;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu trực tiếp nguyên, nhiên, vật liệu, tư liệu để sản xuất sứ cách điện, gồm sứ kỹ thuật, vật liệu chịu lửa, thủy tinh cách điện, polymer cách điện và thiết bị bảo vệ đường dây;
- Nhập khẩu trực tiếp máy móc, thiết bị sản xuất;
- Khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản;
- Kinh doanh bán buôn bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Chế biến cao lanh, thạch anh, fenspat;
- Khai thác cao lanh, thạch anh, fenspat;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

2. Địa bàn kinh doanh

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm sứ cách điện là các đơn vị thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại 63 tỉnh, thành phố trong nước; Thị trường xuất khẩu gồm các nước: Thái Lan, Malaysia, Lào...
- Bình quân mỗi năm công ty sản xuất, tiêu thụ trên 3.000 tấn sản phẩm.

IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành trong công ty



2. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty

2.1. Hội đồng quản trị:

❖ Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn (Quốc tịch: Việt Nam)	Chủ tịch HĐQT	1962	10/10	Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng
2	Ông Nguyễn Thanh Hà (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	1965	10/10	Cử nhân kinh tế; kỹ sư KT xây dựng
3	Ông Vũ Ngọc San (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
4	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
5	Ông Vũ Ngọc Cường (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT	1985	12/12	Đại học

❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Hội đồng Quản trị:

Số TT	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỉ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Tổ 11, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	623.040	6.230,40	6,47	014062001488
2	Ông Nguyễn Thanh Hà	Số 964 đường Yên Ninh,Tổ9, P.Minh Tân TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	144.432	1.444,32	1,50	063167199
3	Ông Vũ Ngọc San	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	169.920	1.699,20	1,76	060166014
4	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	710.519	7.105,19	7,38	060577485
5	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 39, Đổ Ngọc Thạnh, P.14, Q.5, TP.Hồ Chí Minh	1.027.250	10.027,25	10,67	013639883

2.2. Ban Kiểm soát:

❖ Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Vũ Tuấn Việt (Quốc tịch: Việt Nam)	Trưởng Ban kiểm soát	1983	12/12	Cử nhân TCNH
2	Bà Đinh Thị Lục (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban kiểm soát	1951	10/10	Trung cấp xây dựng
3	Ông Nguyễn Kim Cương (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên Ban kiểm soát	1973	12/12	Cử nhân kinh tế

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban Kiểm soát:**

Số TT	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Ti lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND / Giấy CNĐKKD
1	Ông Vũ Tuấn Việt	Tổ 44, P.Hồng Hà, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	10.329	103,29	0,11	010083004265
2	Bà Đinh Thị Lục	Tổ 48, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	560.500	5.605,00	5,82	042151000831
3	Ông Nguyễn Kim Cương	Số 16, Ngõ 5, Phố Hoàng Sâm, Tổ 36, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội	1.982	19,82	0,02	012162159

2.3. Ban điều hành

- (Chi tiết nêu tại khoản 1, mục II, Phần II). Quyền lợi của Ban điều hành được hưởng theo đơn giá khoán trong bộ đơn giá tiền lương của công ty.

2.4. Thu nhập của HĐQT, BKS, BTGD

- Tổng thu nhập Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát được hưởng trong năm 2022 là 4.175.518.500 đồng (được kê chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán).

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (đã được ĐHĐCĐ đầu nhiệm kỳ ngày 24/4/2021 thông qua)

- Căn cứ vào Quy hoạch phát triển Điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và thời kỳ 2031 - 2045 (Quy hoạch điện VII, VIII);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Yên Bái lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
- Căn cứ vào quy hoạch phát triển của Công ty giai đoạn 2020-2025.

1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong nhiệm kỳ 2020 –2025

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; đảm bảo hài hoà, tối đa lợi ích công ty, cổ đông, người lao động và xã hội; có tích lũy tài chính để tái đầu tư cho phát

triển sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường; bảo vệ và phát triển thương hiệu công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai từng bước đổi mới, nâng cấp thiết bị sản xuất.
- Nghiên cứu, lập phương án đầu tư, điều chỉnh sản xuất phù hợp với hợp đồng thuê đất 50 năm.
- Sản lượng sản xuất: duy trì mức từ 3.200 tấn sản phẩm/ năm trở lên.
- Doanh thu: đạt 105 tỷ đồng/ năm trở lên.
- Duy trì tỉ lệ thu hồi sản phẩm nung bình quân: từ 90% trở lên.
- Nộp ngân sách và các khoản Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đủ số phát sinh theo Luật định.
- Lợi nhuận bình quân hàng năm: Đạt từ 18% doanh thu trở lên.
- Mức trả cổ tức: Từ 15% năm trở lên.
- Thu nhập bình quân: Đạt 8,0 triệu đồng/người/tháng trở lên.
- Đảm bảo tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng.
- Tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động.
- Trở thành đơn vị dẫn đầu sản xuất, kinh doanh sản phẩm sứ cách điện tại Việt Nam.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Về kinh doanh: Ổn định và giữ vững thị trường trong nước, phát triển thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên là thị trường khu vực ASEAN. Tiếp tục đổi mới tổ chức hệ thống và phương thức bán hàng theo hướng phân phối toàn bộ sản phẩm qua các đại lý; lựa chọn các nhà cung cấp có năng lực cạnh tranh để nâng cao chất lượng cung ứng vật tư và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Về sản phẩm: Duy trì ổn định sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống; nghiên cứu sản xuất một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng như sứ cách điện treo, sứ máy cắt, lọc bụi, sứ cách điện cho trạm biến áp và truyền tải điện cấp điện áp từ 110kV - 220kV; các sản phẩm yêu cầu chất lượng cao hơn sản phẩm truyền thống để cung cấp cho các thị trường khó tính như EU, USA, Trung đông...
- Về Đầu tư thiết bị công nghệ:
 - + Tiếp tục nghiên cứu để sản xuất sứ cao thế 110kV - 220kV và nâng cao độ bền cơ sản phẩm, giảm độ ẩm phơi liệu, tăng tỷ trọng tự động hoá trong gia công sản phẩm.
 - + Tiếp tục nghiên cứu, triển khai từng bước đổi mới, nâng cấp thiết bị, công nghệ sản xuất (ưu tiên đầu tư nâng cấp thiết bị nung sản phẩm, thiết bị thí nghiệm - kiểm tra nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra, thiết bị gia công nguyên liệu, máy lọc ép liệu, máy đùn chân không, máy tạo hình tự động...).

- Đầu tư xây dựng cơ bản khác: Xây dựng khối trụ sở nhà làm việc 5 tầng, cổng hàng rào, nhà để xe, sửa chữa, cải tạo khối nhà làm việc cũ; nâng cấp hệ thống nhà xưởng, đường nội bộ, các công trình bảo vệ môi trường, công trình phúc lợi.
- Về nhân lực: Sắp xếp cơ cấu hợp lý, bổ sung nhân lực đã qua đào tạo có chất lượng và thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc của đội ngũ lao động đáp ứng với yêu cầu đầu tư phát triển của công ty.
- Về vốn: Sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả; tuân thủ pháp luật về quản lý tài chính; tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Về quản trị: Hoàn thiện và ổn định về tổ chức; cải tiến, hoàn thiện cơ chế quản trị nội bộ đảm bảo tuân thủ pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty; duy trì, cải tiến nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, thử nghiệm, hợp chuẩn; áp dụng các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tất cả các nguồn lực, các nguồn năng lượng, giảm thiểu chất thải, ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường; duy trì có hiệu quả các hệ thống quản lý, bảo đảm thực hiện mục tiêu chất lượng; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các rủi ro

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng khi có sự thay đổi về giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào. Trong đó đặc biệt là giá nhiên liệu và giá điện.
- Sản phẩm sản xuất của công ty hiện cung cấp chủ yếu cho ngành điện lực, nên bị chi phối bởi đầu tư của ngành điện, cạnh tranh quyết liệt với sản phẩm cùng loại của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài; sản phẩm chủ yếu là cáp điện áp trung, hạ thế (45kV trở xuống), chưa đầu tư sản xuất được các mặt hàng cung cấp cho khách hàng có yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cao như EU, USA, Nhật Bản, Hàn Quốc... Do vậy, về lâu dài công ty cần đầu tư, nghiên cứu, cải tiến đổi mới thiết bị - công nghệ, giảm giá thành, cải tiến quản lý mới có thể mở rộng, phát triển được thị trường.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

- Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, do ảnh hưởng chung của tình hình thế giới, đặc biệt 6 tháng cuối năm thị trường biến động suy giảm mạnh, ngành điện tạm dừng đầu tư các dự án điện nên đã giảm mạnh các đơn hàng, thiếu việc làm cho người lao động; tuy nhiên, với sự điều hành sát sao của Ban Tổng giám đốc và sự cố gắng, nỗ lực cao của toàn thể người lao động công ty, năm 2022 công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ; tiếp tục duy trì giữ vững ổn định,

bảo toàn vốn kinh doanh, có lợi nhuận, đảm bảo việc làm - thu nhập - đời sống và an sinh xã hội cho người lao động; hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

- Kết quả cụ thể về tình hình thực hiện so với kế hoạch năm và so với cùng kỳ được thể hiện theo bảng tổng hợp các chỉ tiêu dưới đây:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với kế hoạch năm 2022	So với cùng kỳ năm 2021
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	3.600	3.325	92,4%	68,7%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.600	4.584	127,3%	78,9%
3	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	110	122	110,9%	83,1%
4	Tiền về	Tỷ đồng	120	130	108,3%	81,9%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Đủ theo phát sinh	9,16	100,0%	61,5%
6	Nộp BHXH, BHYT, BHTN	Tỷ đồng		4,39	100,0%	99,8%
7	Lợi nhuận (trước thuế) (<i>đạt từ 17% doanh thu trở lên</i>)	Tỷ đồng	20,74	23	110,9%	53,5%
8	Thu nhập bình quân	Triệu đ/ người/ tháng	8,1	8,1	100,0%	85,3%

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Ban điều hành

❖ **Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

T T	Họ và tên	Chức vụ	năm sinh	Trình độ văn hoá	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Hà (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	1965	10/10	Cử nhân kinh tế; kỹ sư KT xây dựng
2	Ông Vũ Ngọc San (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa (Quốc tịch: Việt Nam)	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	1962	10/10	Cử nhân kinh tế
4	Bà Vũ Nguyên Bình (Quốc tịch: Việt Nam)	Kế toán trưởng	1978	12/12	Cử nhân kinh tế

❖ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:**

Số T T	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Giá trị cổ phần (triệu đồng)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND / Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Thanh Hà	Số 1105 đường Yên Ninh, Tổ 3, P.Đồng tâm TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái	144.432	1.444,32	1,50	063167199
2	Ông Vũ Ngọc San	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	169.920	1.699,20	1,76	060166014
3	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	710.519	7.105,19	7,38	060577485
4	Bà Vũ Nguyên Bình	Tổ 28A, P.Nguyễn Thái Học, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	42.480	424,00	0,44	060579673

❖ **Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022:**

Năm 2022 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Năm 2022, Công ty duy trì số lao động thường xuyên 202 người (Trong đó: Đại học 51 người, Cao đẳng 12 người, Trung cấp 21 người, CNKT 105 người, LĐPT 13 người).
- Người lao động làm việc tại công ty theo khả năng đóng góp của mỗi cá nhân, được hưởng các quyền lợi, chế độ chính sách và phúc lợi theo quy định của Bộ Luật lao động, Điều lệ công ty, Thỏa ước lao động tập thể và bộ định mức đơn giá tiền lương của công ty.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

- Trong năm đã nhập toán đầu tư máy móc thiết bị, XDCB và sửa chữa cải tạo một số hạng mục công trình như: Đổ bê tông nền nhà nguyên liệu; sửa chữa Văn phòng đại diện tại Hà Nội; sửa chữa 5 gian mái nhà lò 1, nhà để bột thạch anh, nhà nguyên liệu; sửa lò 1... với tổng chi phí nhập toán 16,71 tỷ đồng (trong đó nhập toán cho sửa chữa, cải tạo lò nung số 1 từ đốt bằng dầu sang đốt bằng gas là 15,34 tỷ đồng).

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh cùng kỳ 2021
Tổng giá trị tài sản (đồng)	158.919.732.950	146.256.522.015	92,0%
Doanh thu bán hàng (đồng)	146.822.963.725	122.381.519.841	83,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (đồng)	42.048.260.402	22.864.305.325	54,4%
Lợi nhuận khác (đồng)	974.235.326	150.469.366	15,4%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	43.022.495.728	23.014.774.691	53,5%
Thuế thu nhập doanh nghiệp (đồng)	8.662.236.426	4.611.779.000	53,2%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	34.360.259.302	18.402.995.691	53,6%
Lãi cơ bản trên cổ phần (đ/CP)	3.140	1.758	56,0%
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	25	24 (dự kiến)	96,0%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh 2022/2021
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)</i>	5,16	6,82	132,1%
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn</i>	2,96	3,53	119,1%
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	11,91	10,04	84,3%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	13,52	11,16	82,5%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>(Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)</i>	2,15	1,77	82,2%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,92	0,84	90,6%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,23	0,15	64,3%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,14	57,0%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,22	0,13	58,2%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,29	0,19	64,6%

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Tình hình vốn và cổ đông

- **Vốn điều lệ:** 96.286.340.000 đồng (chín mươi sáu tỷ, hai trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng), chia thành 9.628.634 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đ/cổ phần (không có cổ phần ưu đãi).
- **Tổng số cổ đông:** 212 cổ đông (theo danh sách VSD chốt ngày 20/03/2023).

Trong đó:

- + Cổ đông lớn: 06 cổ đông, nắm giữ: 5.682.756 CP bằng 59,02% vốn điều lệ.
- + Cổ đông nhỏ: 206 cổ đông, nắm giữ: 3.945.878 CP bằng 40,98% vốn điều lệ.

2. Cơ cấu vốn cổ đông

Danh mục	Công ty chỉ có cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đ)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	3.290.452	32.904.520.000	34,17

3. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên)

Số TT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ góp vốn (%)	Số giấy CMND /Giấy CNĐKKD
1	Ông Nguyễn Khắc Sơn	Số 851, Tổ 11, P.Minh Tân, Tp.Yên Bái,	623.040	6,47	060146541
2	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	710.519	7,38	060577485
3	Ông Nguyễn Tinh Chinh	Tổ 3, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	912.242	9,47	019038000005
4	Bà Định Thị Lục	Tổ 48, P. Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	560.500	5,82	060164784

5	Ông Vũ Ngọc Cường	Số 39, Đường Đỗ Ngọc Thạnh, P.14, Q.5, Tp.Hồ Chí Minh	1.027.250	10,67	013639883
6	Ông Vũ Ngọc Hiếu	Tổ 9, P.Minh Tân, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	1.849.205	19,21	061042712
	Cộng		5.682.756	59,02	

4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

5. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có cổ phiếu quỹ nên không có giao dịch.

6. Chứng khoán khác

Không.

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm là 4.154,8 tấn.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty:
 - + Tỷ lệ thu hồi mộc: 87,01% (năm 2021: 81,83%), phế phẩm công đoạn này được thu hồi tái sử dụng 100%.
 - + Tỷ lệ thu hồi nung: 95,66% (năm 2021: 94,79%), phế phẩm công đoạn này được các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng khác mua lại 100% để làm nguyên liệu đầu vào.

2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện năng: 1.632.824 kW, bằng 75,02 % so với năm 2021 (năm 2021: 2.176.545 kW).
- Mức tiêu hao: 491,07 kW/tấn sản phẩm nhập kho, bằng 109,2% so với năm 2021 (năm 2021 là 449,79 kW/tấn SP nhập kho).
- Tiêu thụ dầu diesel & gas: 1.150.554 lít, kg (562.516 lít dầu & 588.038 kg gas), bằng 67,67% so với 2021 (năm 2021 là 1.192.987 lít dầu & 507.307 kg gas).
Mức tiêu hao: 346,03 lít, kg/ tấn sản phẩm nhập kho, bằng 98,5% so với 2021 (năm 2021 là 351,37 lít, kg).

b) Các giải pháp sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

- Cải tiến biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ, tuân thủ quy trình công nghệ, nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm để tiết kiệm năng lượng.
- Thay bóng điện tròn sợi đốt bằng bóng led để tiết kiệm điện; cải tạo nhà xưởng, dùng tấm lấy ánh sáng để tăng sử dụng ánh sáng tự nhiên.
- Cải tạo, nâng cấp, thay thế một số thiết bị cũ bằng thiết bị mới tiêu thụ ít điện năng.

- Cài tạo lại hệ thống điện để giảm tổn thất điện năng.
- Cài tạo hệ thống cung cấp, thu hồi, tuần hoàn tái sử dụng nước, giảm lượng điện bơm nước.

c) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Mức tiêu hao nhiên liệu trên tấn sản phẩm = 98,5% so với năm 2021.

3. Tiêu thụ nước

- Lượng nước sử dụng để sản xuất kinh doanh: 17.308 m³, bằng 58,85% so với năm 2021 (năm 2021 là 29.412 m³).
Mức tiêu hao: 5,21 m³/ tấn sản phẩm nhập kho, bằng 85,6% so với 2021 (năm 2021 là 6,078 m³/ tấn sản phẩm nhập kho).
- Nguồn cung cấp nước: Nước suối (dùng sản xuất), nước máy và nước ngầm (dùng sinh hoạt).
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 97,6% thu hồi, tuần hoàn, tái sử dụng.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty đã và đang áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO14001:2015, nên công ty luôn tuân thủ các yêu cầu pháp luật về môi trường, ảnh hưởng của sản xuất, kinh doanh đến môi trường được giám sát và giảm thiểu. Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp phép xả thải, sử dụng Tài nguyên - Môi trường cấp xác nhận công trình bảo vệ môi trường; kết quả quan trắc môi trường theo định kỳ, các chỉ tiêu môi trường đều ở mức cho phép của quy chuẩn môi trường Việt Nam. Bên cạnh đó, từ cuối năm 2018 công ty đã cải tạo, chuyển đổi lò nung số 3, và năm 2022 cải tạo, chuyển đổi lò nung số 1 từ đốt bằng dầu sang đốt bằng gas LPG càng góp phần giữ gìn bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu, nâng cao chất lượng và tỷ lệ thu hồi sản phẩm.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng lao động duy trì thường xuyên 202 người. Thu nhập bình quân cả năm đạt 8,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Trong năm, Công ty đã phối hợp cùng BCH Công đoàn cơ sở chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc... cho đoàn viên, người lao động. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, Thỏa ước lao động tập thể. Đảm bảo bữa ăn ca tại chỗ cho người lao động với mức 25.000 đồng/xuất; bồi dưỡng 02 hộp sữa, 01 kg đường/người/tháng; Bồi dưỡng ca 3, độc hại; đảm bảo các chế độ về bảo hộ lao động, ốm đau, thai sản, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động kịp thời, đúng chế độ chính sách. 100% người lao động đều được ký hợp đồng lao động và tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN, mua BHTT, người lao động được cấp thẻ BHYT và sổ BHXH. Công ty đã chi phúc lợi xã hội trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19, ủng hộ thăm tặng quà, ủng hộ các quỹ và công tác xã hội do địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động... với tổng số tiền 354 triệu đồng; chi nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 với tổng số tiền 98,9 triệu đồng. Bên cạnh đó công ty còn chi tặng quà ngày sinh nhật cho mỗi người lao động 500.000

đồng/người/năm.

- Chủ động và phối hợp với Sở Lao động thương binh và xã hội đánh giá, chứng nhận về mức lao động độc hại, nặng nhọc cho các công đoạn sản xuất làm cơ sở cung cấp các chế độ phù hợp với điều kiện lao động.
- Cải tạo hệ thống nhà xưởng đảm bảo đủ ánh sáng, thông gió, đảm bảo thoáng mát. Sửa chữa, đầu tư mới các thiết bị bảo hộ, bảo hiểm. Duy trì tốt các công trình phúc lợi, hệ thống vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.
- Duy trì khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 01 lần/năm. Duy trì tốt hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với lao động, cộng đồng địa phương

- Trong năm, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do tác động của tình hình thế giới nói chung và trong nước nói riêng, người lao động thiếu việc làm, nhưng công ty vẫn ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19, ủng hộ thăm tặng quà, ủng hộ các quỹ và công tác xã hội do địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động... với tổng số tiền 354 triệu đồng.

PHẦN III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022

1. Về hoạt động sản xuất - kinh doanh

❖ *Những ưu điểm :*

- Hầu hết các chỉ tiêu nhiệm vụ cơ bản đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.
- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng, cải tiến phối liệu... có những tiến bộ, qua đó hoạt động sản xuất ổn định và phát huy tối đa công suất của các thiết bị, tăng tỷ lệ thu hồi sản phẩm; các hệ thống quản lý và công cụ kiểm soát chất lượng duy trì tốt đã khắc phục, giảm thiểu khuyết tật.
- Hoạt động kinh doanh bán hàng và thị trường tiếp tục duy trì và giữ vững.
- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật về lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ, công tác bảo hộ lao động, đảm bảo môi trường lao động vệ sinh an toàn.
- Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng vẫn đạt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo thu nhập cho người lao động, bảo toàn vốn và hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước và xã hội. Các nguồn lực được sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm.

❖ *Tuy nhiên bên cạnh đó còn một số hạn chế như:*

- Còn chưa thực sự làm chủ công nghệ, thiết bị sản xuất; công tác chế thử để tạo ra sản phẩm mới có cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế.
- Việc việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm soát máy móc, thiết bị có tiến bộ nhưng có thời điểm vẫn còn hạn chế ở một vài thiết bị.
- Hoạt động, nắm bắt thông tin khách hàng, tình hình thị trường của các văn phòng đại diện còn hạn chế.
- Do thiếu đơn đặt hàng nên chỉ tiêu sản lượng sản xuất không đạt kế hoạch năm và thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2021.

2. Những tiến bộ của công ty năm 2022

- ✓ Thị trường, khách hàng tiếp tục được duy trì, tạo được lòng tin với khách hàng; không phát sinh công nợ khó đòi mới.
- ✓ Doanh thu, thu tiền về, lợi nhuận đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ cho người lao động.
- ✓ Đã cải tạo hệ thống thu hồi nước ép và hồ liệu làm tiết kiệm rất nhiều chi phí và đặc biệt góp phần bảo vệ môi trường, giảm chi phí môi trường nước thải, môi trường làm việc. Duy trì và thực hiện tốt các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO9001:2015; ISO14001: 2015; ISO/IEC 17025: 2017 và hợp chuẩn sản phẩm theo TCVN 7998-1: 2009.
- ❖ Kết quả thi đua năm 2022:
 - ✓ Về Tập thể: 18 tập thể đạt lao động tiên tiến; 05 tập thể đạt lao động xuất sắc. Và được UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc nhất cho Công ty, tặng Bằng khen 02 tập thể là Phòng Kinh doanh, Phòng Kỹ thuật đạt TTLĐXS.
 - ✓ Về cá nhân: 157 cá nhân đạt LĐTT và 36 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cơ sở. Đề nghị UBND Tỉnh tặng bằng khen cho 04 cá nhân đạt CSTĐCS.
 - ✓ Về Sáng kiến cải tiến kỹ thuật: Có 6 sáng kiến, giải pháp hữu ích đã được Hội đồng khoa học kỹ thuật công ty xét duyệt với tổng số tiền thưởng là 217 triệu đồng.
 - ✓ Công tác xây dựng Đảng và duy trì hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh được quan tâm tạo điều kiện. Các hoạt động của các tổ chức chính trị đã tạo ra được không khí vui tươi, phấn khởi hăng say lao động sản xuất và được cấp trên đánh giá cao. Đặc biệt trong năm Công đoàn cơ sở Công ty đã được Bộ LĐTBXH và VCCI tặng Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động năm 2022, Liên đoàn Lao động tỉnh Yên Bái tặng Bằng khen.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

- Số liệu tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2022 là 146.256.522.015 đồng, giảm 7,97% so với năm 2021 (Số liệu tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2021 là 158.919.732.960 đồng).

2. Tình hình công nợ

- Năm 2022 công ty xác định có đầy đủ khả năng thanh toán 100% đối với tất cả các khoản công nợ phải trả; hệ số thanh toán ngắn hạn = 6,82, hệ số thanh toán nhanh = 3,53.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Phân công công việc, phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Điều hành, các tập thể và cá nhân người lao động.
- Có chính sách cụ thể, sát thực để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Cải tiến phương pháp quản lý, giám sát để nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm.

4. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023

(Chi tiết nêu tại Mục V, phần IV).

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

(Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán không có điểm nào Ban TGD phải giải trình).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

(Chi tiết nêu tại Mục VI, Phần II).

PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TY

I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÔNG TY

- ✓ Năm 2022, bên cạnh những thuận lợi thì cũng là năm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 và chiến sự Nga - Ukraina, đặc biệt 6 tháng cuối năm 2022 Điện lực Việt Nam đã cắt giảm, tạm dừng đầu tư vào một số các dự án điện dẫn đến công ty bị thiếu việc làm nghiêm trọng đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty cũng như các đối tác cung ứng vật tư - dịch vụ, khách hàng tiêu thụ sản phẩm. Làm cho giá một số vật tư, dịch vụ tăng cao hơn so với năm trước khá nhiều, đặc biệt giá nhiên liệu cho đốt nung sản phẩm, chi phí logistic...

Áp lực cạnh tranh giữa các nhà sản xuất và cung cấp sản phẩm sử dụng cùng loại ngày càng gia tăng, cạnh tranh quyết liệt... làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất - kinh doanh của công ty. Cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị mặc dù đã đầu tư thêm một số thiết bị, nhưng nhiều máy móc đã cũ, sử dụng lâu năm nên hay hỏng hóc, phải sửa chữa thường xuyên. Bên cạnh đó công nghệ sản xuất còn chưa theo kịp với xu thế hiện tại, đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ sản xuất của công ty còn thiếu và còn hạn chế...

Nhưng với sự đoàn kết, quyết tâm cao của HĐQT, lãnh đạo công ty cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên nên các mặt hoạt động của công ty giữ được ổn định; doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ thu hồi sản phẩm... đều đạt và vượt mức so với kế hoạch; nộp ngân sách, nộp bảo hiểm đầy đủ theo số phát sinh và làm tốt công tác kiểm soát quản trị, bảo toàn được vốn; các nguồn lực được sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; hoàn thành nhiệm vụ quân sự quốc phòng, đảm bảo an ninh an toàn công ty. Công tác xây dựng Đảng và duy trì hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị, chính trị xã hội trong Công ty được quan tâm tạo điều kiện.

- ✓ Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, thường xuyên giám sát hoạt động của Ban điều hành và công ty.
- ✓ Hoàn thành việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 01/5/2022 nhiệm kỳ 2021-2026. Thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông đúng quy định.
- ✓ Hoàn thành kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2021 và công bố thông tin công ty đại chúng theo quy định. Hoàn thành quyết toán tài chính các quý của năm và lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán và hoàn thành báo cáo tài chính năm 2022.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT

(Đã được đề cập chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty, đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang Website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp và ban hành 7 nghị quyết về:

- Thông qua ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông và dự kiến thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Thông qua: Báo cáo thường niên năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022;
- Thông qua nội dung, chương trình, phân công nhiệm vụ và các tài liệu liên quan để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Thông qua nội dung chi trả cổ tức năm 2021.
- Điều chỉnh thời gian thanh toán chi trả cổ tức năm 2021.
- Phê duyệt cho CÔNG TY TNHH TƯ ĐỨC (Địa chỉ: Khu 15, xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ) được thuê Cửa hàng xăng dầu 1194 Yên Ninh của công ty để kinh doanh xăng, dầu.
- Phê duyệt cho Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ thương mại Ngọc Hiếu (TP.Yên Bái, Tỉnh Yên Bái) được thuê lại một phần mặt bằng trong diện tích đất Công ty để kinh doanh dịch vụ, làm trung tâm văn phòng; xưởng dịch vụ sản xuất. Thời gian cho thuê mặt bằng đất không quá 20 năm.
- Thông qua chỉ tiêu, kế hoạch nhiệm vụ năm 2023 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Phân công Ông Vũ Ngọc Cường - Thành viên HĐQT trực tiếp phụ trách, làm Trưởng Văn phòng đại diện của công ty tại TP. Hồ Chí Minh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực, cẩn trọng trong điều hành; tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

V. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023

Trên cơ sở đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2022, nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội trong - ngoài nước năm 2023 còn âm ảm, diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của chiến sự Nga - Ukraina, dịch bệnh Covid-19 và đặc biệt bị ảnh hưởng bởi ngành điện lực đã và đang cắt giảm đầu tư các dự án điện; bên cạnh đó điều kiện sản xuất - kinh doanh của công ty có cả những thuận lợi và đan xen khó khăn, thách thức, áp lực cạnh tranh với các nhà sản xuất cung ứng sản phẩm cùng loại... Do đó HĐQT công ty thống nhất đề ra chỉ tiêu kế hoạch chính và một số giải pháp chủ yếu nhằm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2023 như sau:

- Sản lượng sản xuất, tiêu thụ: 3.200 tấn;
- Doanh thu tiêu thụ: 100 tỷ đồng;
- Thu tiền về: 108 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách: Đủ số phát sinh (dự kiến 7 tỷ đồng);
- Nộp BHXH, BHYT, BHTN: Đủ số phát sinh (dự kiến 4,2 tỷ đồng);
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt từ 17% doanh thu trở lên;
- Tạo việc làm ổn định cho khoảng 210 lao động với thu nhập bình quân người lao động đạt từ 7,3 triệu đồng/người/tháng trở lên;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; Tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức Đảng và các đoàn thể hoạt động.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2023

a) Nhóm giải pháp về tổ chức, quản trị:

Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, điều hành nội bộ, phân định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng lãnh đạo, bộ phận, cá nhân. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế khoán, thưởng - phạt rõ ràng để khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Kịp thời điều chỉnh lương - thu nhập khi có bất hợp lý trong quá trình thực hiện; Sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá các quy định nội bộ nếu bất hợp lý; Xây dựng quy chế, quy định về thi nâng bậc, thi tay nghề, quy định nâng lương.

Duy trì tốt công tác quản lý trật tự nội vụ; giữ nghiêm kỷ luật về giờ giấc làm việc, nghỉ ngơi; Tổ chức đào tạo kiến thức quản lý và kiến thức chuyên môn đối với cán bộ và tổ chức đào tạo tay nghề, kiến thức về an toàn, vệ sinh, phòng chống bệnh nghề nghiệp và ý thức tự giác thực hiện nhiệm vụ đối với người lao động.

b) Nhóm giải pháp cho hoạt động kinh doanh, đầu tư - tài chính:

Tiếp tục đầu tư, đổi mới dần các hạng mục thiết bị, nhà xưởng (Như: tiếp tục hoàn thiện sửa chữa cải tạo và sắp xếp lại khu chế biến nguyên liệu, nhà sấy; làm sàn thao tác, vận chuyển, vào liệu; đầu tư các thiết bị phục vụ nghiên cứu, phân tích, kiểm tra, thử nghiệm, sấy phôi bằng điện...); đầu tư cho nghiên cứu khoa học, công nghệ, từng bước đổi mới và áp dụng công nghệ sản xuất sứ cách điện tiên tiến áp dụng vào quá trình sản xuất của công ty để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra được các sản phẩm mới và sản phẩm đặc thù để đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.

Tiếp tục cải tiến, đổi mới phương thức, cơ chế quản lý, điều hành bán hàng, thanh toán tiền, dịch vụ bán hàng, hoạt động quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa để giữ vững ổn định và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tìm hiểu phân loại khách hàng để có cơ chế mua bán phù hợp, đảm bảo không để khách hàng chiếm dụng vốn; không để phát sinh công nợ khó đòi.

Tăng cường công tác thị trường, tiếp xúc khách hàng, xúc tiến thương mại, nắm bắt và dự báo tốt tình hình thị trường, khách hàng, linh hoạt giải quyết tất cả các thương vụ để giữ vững và phát triển khách hàng, thị trường.

Đánh giá lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư có chất lượng tốt, ổn định, giá cả hợp lý và có năng lực cung ứng; tích cực tìm kiếm thêm nhà cung cấp hàng hóa, vật tư, cung ứng dịch vụ tốt, đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiến độ cho sản xuất - kinh doanh, đồng thời có sự cạnh tranh để đảm bảo hiệu quả và sự chủ động;

Xây dựng kế hoạch và kiểm soát thực hiện sử dụng vốn, tài sản, khấu hao đáp ứng được yêu cầu quản trị - điều hành.

c) Nhóm giải pháp về kỹ thuật, sản xuất và quản lý chất lượng:

Tiếp tục kiểm soát tốt và duy trì ổn định tỷ lệ thu hồi sản phẩm, duy trì thực hiện các biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất.

Lập kế hoạch cụ thể và chủ động thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng; lập nhu cầu và kế hoạch cung ứng vật tư, phụ tùng thiết bị quan trọng... để luôn đảm bảo sẵn sàng phục vụ sản xuất - kinh doanh trong mọi tình huống; chủ động trong việc phòng ngừa, xử lý không để xảy ra sự cố và khắc phục nhanh, có biện pháp phòng ngừa sự cố trong sản xuất.

Tiếp tục nghiên cứu thay đổi cải tiến công nghệ, phối liệu, đáp ứng yêu cầu của thị trường và phát triển thị trường - sản phẩm mới, kỹ thuật cao. Tăng cường năng lực nghiên cứu, thiết kế chế thử sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Trước mắt phấn đấu làm được sản phẩm sứ treo 70kN, sứ cao thế 110kV - 220kV để đưa vào thị trường và một số sản phẩm mà khách hàng đã và đang hỏi hàng

đòi hỏi yêu cầu cường độ, kỹ thuật, độ chính xác cao; Thực hiện được bài men và chu trình đốt nung lại sản phẩm.

Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, thử nghiệm chất lượng vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, sản phẩm nhập kho theo đúng tiêu chuẩn cơ sở và tiêu chuẩn quy định của sản phẩm; có biện pháp kiểm tra nhanh và kiểm soát được các thông số của quá trình gia công nguyên liệu. Tiếp tục phát huy việc áp dụng của 3 Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001, ISO14001, ISO/IEC17025 và công cụ 5S xuyên suốt trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty.

PHẦN V - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

(Ý kiến kiểm toán được đề cập trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

(Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, đăng tải tại mục quan hệ cổ đông trên trang website www.hoceratec.com.vn của Công ty).

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2022, được lập dựa trên cơ sở tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 - kế hoạch, giải pháp năm 2023; báo cáo tài chính năm 2022 của công ty đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BDH;
- Ban kiểm soát;
- Công bố thông tin trên trang điện tử: UBCKNN, HNX, Cty;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Sơn

MỤC LỤC

PHẦN I - TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN SỨ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN SƠN	1
I. THÔNG TIN CHUNG.....	1
II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY.....	1
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
2. Các sự kiện khác.....	2
3. Tình hình phát triển.....	2
III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH.....	3
1. Ngành nghề kinh doanh.....	3
2. Địa bàn kinh doanh.....	3
IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	3
1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý, điều hành trong công ty.....	3
2. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành công ty.....	4
2.1. Hội đồng quản trị:.....	4
2.2. Ban Kiểm soát:.....	4
2.3. Ban điều hành.....	5
2.4. Thu nhập của HĐQT, BKS, BTGD.....	5
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN(đã được ĐHCĐ đầu nhiệm kỳ ngày 24/4/2021 thông qua).....	5
1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong nhiệm kỳ 2020 –2025.....	5
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	6
3. Các rủi ro.....	7
PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.....	7
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	8
1. Ban điều hành.....	8
2. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	9
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN.....	9
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	9
1. Tình hình tài chính.....	9
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	10
V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	11
1. Tình hình vốn và cổ đông.....	11
2. Cơ cấu vốn cổ đông.....	11
3. Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên).....	11
4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	12
5. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	12
6. Chứng khoán khác.....	12
VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY.....	12
1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	12
2. Tiêu thụ năng lượng.....	12
3. Tiêu thụ nước.....	13

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	13
5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	13
6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với lao động, cộng đồng địa phương.....	14
PHẦN III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	14
I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022	14
1. Về hoạt động sản xuất - kinh doanh	14
2. Những tiến bộ của công ty năm 2022	15
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	15
1. Tình hình tài sản.....	15
2. Tình hình công nợ.....	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	15
4. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023.....	15
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	16
PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÔNG TY.....	16
I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CỦA HĐQT VÀ CÔNG TY.....	16
II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT	16
III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	17
V. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT	17
1. Kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023.....	17
2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2023.....	18
PHẦN V - BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	19
I. Ý KIẾN KIỂM TOÁN.....	19
II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	19